

Số: 1357/2026/QĐST-VHNGĐ

Đồng Nai, ngày 18 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1828/2026/TL-VHNGĐ ngày 05 tháng 08 năm 2026 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim O**, sinh ngày **/**/1993

Số căn cước công dân: *****, cấp ngày **/**/2022

Địa chỉ: A/A, khu phố Tân P, phường Tân T, Thành phố Đồng Nai (địa chỉ cũ: A/A, khu phố 6, phường Tân P, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai).

2. Ông **Nguyễn Chí T**, sinh ngày **/**/1994.

Số căn cước công dân: *****, cấp ngày **/**/2025

Địa chỉ: A/A1, tổ A, khu phố A, phường LB, Thành phố Đồng Nai (địa chỉ cũ: A/A1, tổ A, khu phố A, phường HN, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian quen biết và tìm hiểu ông bà phát sinh tình cảm và quyết định đi đến hôn nhân. Vào năm 2019, ông bà đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường TP, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng

Nai (nay là phường TT, Thành phố Đồng Nai) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số **/2024 ngày 05/06/2024. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không có sự cưỡng ép. Trong quá trình chung sống, lúc đầu ông bà vẫn bình thường thời gian về sau do tính cách không hoà hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau. Nay ông bà nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy ông bà quyết định thuận tình ly hôn, kính mong Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai xem xét và chấp thuận cho bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Chí T thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 02 (hai) con tên là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày **/**/2020 và Nguyễn Kim Ng, sinh ngày **/**/2023. Ly hôn bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Chí T Tú thỏa thuận giao cả 02 con cho bà Nguyễn Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông Nguyễn Chí T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)/1 con cho đến khi 02 (hai) con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[3]. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Chí T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Chí T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Chí T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Chí T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002057 ngày 29/7/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Đồng Nai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Chí T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 (hai) con tên là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày **/**/2020 và Nguyễn Kim Ng, sinh ngày **/**/2023. Giao 02 (hai) con chung cho bà Nguyễn Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông Nguyễn Chí T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)/1 con cho đến khi 02 (hai) con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi cho đến khi các con trưởng thành và có khả năng lao động.

Ông Nguyễn Chí T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Chí T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Chí T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Chí T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Chí T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002057 ngày 29/7/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Đồng Nai. Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Chí T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai;
- Thi hành án;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Ngọc